

Bản án số: 491/2019/HCPT

Ngày 24 tháng 7 năm 2019

V/v “*Khiếu kiện quyết định cưỡng
ché thi hành quyết định thu hồi đất
và bồi thường thiệt hại do hành vi
cưỡng chế thu hồi đất*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mậu Hưng**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 516/2017/TLPT-HC ngày 23/11/2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất và bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế thu hồi đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 1303/2017/HCST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1187/2019/QĐPT-HC ngày 24/7/2019 giữa:

Người khởi kiện:

1/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1954 (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 27/30 Đ X, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí

Minh.

Địa chỉ: 387A đường Tr Ch, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Châu Minh H** - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

(Giấy ủy quyền số 1239/UQ-UBND ngày 22/7/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị M trình bày:

Căn nhà số 72/13A (nay là 72/13C) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông bà được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 9613/2002 ngày 09/4/2002.

Ngày 05/5/2008 Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND về việc thu hồi 10,08m² diện tích đất thuộc căn nhà nêu trên của ông bà.

Tại Quyết định cưỡng chế số 08/QĐ-CC ngày 27/5/2011 Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B buộc ông bà phải phá dỡ các tài sản gắn liền trên đất để thu hồi đất.

Ông B, bà M khiếu nại Quyết định cưỡng chế số 08/QĐCC-UBND ngày 27/5/2011.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 22/QĐ-UBND ngày 15/9/2011 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B bác đơn khiếu nại của ông bà.

Tại Quyết định 1443/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân B hỗ trợ thiệt hại cho gia đình bà Minh số tiền 55.897.360 đồng

Tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc sửa đổi Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/5/2008.

Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc sửa đổi Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 và Quyết định số 301/QĐ-UBND. Cụ thể, điều chỉnh diện tích đất thu hồi từ 11,50m² lên 11,76m².

Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 với số tiền hỗ trợ là 71.412.630 đồng.

Sau đó, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 và Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016

sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/QĐCC-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

Khi ông B, bà M đang khiếu kiện Quyết định 44/QĐ- UBND ngày 20/02/2012 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại. Tòa án nhân dân quận Tân B đang giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân quận Tân B biết rõ nhưng lại ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 và Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 để cưỡng chế thu hồi đất là trái quy định pháp luật.

Trường tiểu học Thân Nhân Trung đã đi vào hoạt động 03 năm nay. Việc cưỡng chế nhà không cần cấp bách khi Tòa án nhân dân quận Tân B chưa giải quyết xong vụ án về bồi thường.

Việc ban hành các quyết định nêu trên của Ủy ban nhân dân quận Tân B không đúng quy định pháp luật vì các lý do sau:

Thứ nhất, ban hành quyết định cưỡng chế trước khi ban hành quyết định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại.

Thứ hai, nhà đất của ông bà là sở hữu hợp pháp, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận nhưng thu hồi lại không bồi thường mà chỉ hỗ trợ là không đúng.

Thứ ba, Ủy ban nhân dân quận Tân B tiến hành cưỡng chế khi ông bà đi làm vắng nhà, không báo trước và niêm phong nhà của ông bà là cố ý đập phá nhà của ông bà. Ủy ban quận Tân B cùng với Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân B đã phá cổng nhà, phá cửa nhà, đập phá toàn bộ tài sản nhà và các công trình phụ trên 23,52m² sàn nhà, cho người xây tường ngăn vách lấy đi phần diện tích 11,76m² đất, sau đó khóa cửa, niêm phong nhà ông bà trong 06 ngày. Tổng giá trị thiệt hại tài sản do việc cưỡng chế gây ra là 941.750.000 đồng (đã liệt kê chi tiết như trong đơn khởi kiện).

Do đó, ông B và bà M yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 và Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân B bồi thường thiệt hại tổng cộng 941.750.000 đồng, bao gồm giá trị thiệt hại về đất 11,76m² và giá trị tài sản trên đất.

Ngày 22/6/2017 bà Minh và ông Bình có đơn khởi kiện bổ sung. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân B bồi thường thiệt hại số tiền tổng cộng 2.188.610.000 đồng do việc cưỡng chế không đúng quy định pháp luật, bao gồm:

Giá trị thiệt hại về đất 11,76m² và giá trị tài sản trên đất được liệt kê chi tiết tại bảng 01- trang số 7 đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/6/2017 tổng cộng 1.236.110.000 đồng;

Thiệt hại về kinh doanh cho thuê mặt bằng kể từ thời điểm Chủ tịch ủy ban

nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định cưỡng chế số 08/QĐCC-UBND ngày 27/5/2011 cho đến nay. Mỗi tháng bà Minh thu nhập từ việc cho thuê nhà 10 triệu/tháng. Tổng cộng: 84 tháng x 10 triệu/tháng = 840.000.000 đồng.

Thiệt hại do phải nghỉ việc khiếu nại, khiếu kiện tại Tòa án và các cơ quan nhà nước có liên quan trong suốt sáu năm, hơn 760 ngày công, 150.000 đồng/ngày. Tổng cộng: 760 ngày x 150.000 đồng = 112.500.000 đồng.

Tổn thất về tinh thần, sức khỏe.

Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 và Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

- Yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B bồi thường thiệt hại tổng cộng 2.188.610.000 đồng, bao gồm giá trị thiệt hại về đất 11,76m², giá trị tài sản trên đất, thiệt hại việc kinh doanh cho thuê nhà, thiệt hại do phải nghỉ việc để khiếu nại, khiếu kiện và bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe.

Người bị kiện Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B do đại diện theo ủy quyền, ông Châu Minh Hiếu trình bày:

Nhà, đất số 72/13C (Số cũ 72/13A) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng. Nhà, đất trên bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thân Nhân Trung, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/4/2002 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9613/2002 cho ông B, bà M đối với nhà, đất số 72/13C (số cũ 72/13A) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B. Diện tích được công nhận là 74,9m².

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thân Nhân Trung, Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 thu hồi 10,8m² đất thuộc thửa 24, tờ bản đồ số 36, Phường 13, quận Tân B do bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng.

Do thay đổi diện tích thu hồi đất, ngày 20/12/2010 Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 301/QĐ-UBND sửa đổi Quyết định số 663, diện tích thu hồi đất là 11,5m².

Tại Quyết định số 1443/QĐ-UBND Ngày 24/12/2010 ủy ban nhân dân quận Tân B về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị M với số tiền hỗ trợ là 55.897.360 đồng.

Do hộ bà Minh không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án nên ngày 27/5/2011 Ủy ban nhân dân quận Tân B đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi

đất số 08/QĐ-CC để thực hiện Dự án đối với hộ bà Nguyễn Thị M tại địa chỉ 72/13C (số cũ 72/13A) đường Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân B. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận Tân B chưa tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà Minh.

Sau đó, do điều chỉnh hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo hiện trạng thực tế, Ủy ban nhân dân quận Tân B đã ban hành các quyết định như sau:

Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 về việc sửa đổi Quyết định số 663 và Quyết định số 301 về thu hồi đất. Diện tích đất thu hồi là 11,76m².

Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 1443, với số tiền hỗ trợ là 71.412.630 đồng.

Xét đề nghị của Thanh tra Thành phố tại Công văn số 1024/TTTP1 ngày 12/9/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 5623/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9613/2002 đã cấp cho ông B, bà M đối với nhà, đất số 72/13C (số cũ 72/13A) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B.

Bà Minh khiếu nại Quyết định số 5623/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tại Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giải quyết khiếu nại của ông B, bà M có nội dung giữ nguyên Quyết định số 5623/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tại Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 44, với số tiền hỗ trợ là 71.412.630 đồng. Hiện nay hộ ông B, bà M vẫn chưa nhận tiền hỗ trợ.

Công trình Trường tiểu học Thân Nhân Trung đã xây dựng xong và đã hoạt động năm 2014. Việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện xong đối với 46/47 trường hợp, 01 trường hợp chưa bàn giao mặt bằng là hộ ông B, bà M là chủ sử dụng đất tại 72/13C (số cũ 72/13A) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B.

Để hoàn thành Dự án và xây dựng phần tường rào Trường tiểu học Thân Nhân Trung, ngày 20/5/2016 Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/QĐ-CC ngày 27/5/2011 về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện Dự án.

Tuy nhiên, để xác định rõ phần kiến trúc trong ranh giải tỏa và ngoài ranh giải tỏa đến cột chịu lực gần nhất của căn nhà, Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 về sửa đổi Điều 1 và bổ sung Điều 2 Quyết định số 299, bổ sung thời gian thực hiện cưỡng chế từ ngày 19/7/2016 đến 30/7/2016.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 299 và Quyết định số 400 là thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.188.610.000 đồng, bao gồm giá trị thiệt hại về đất 11,76m², giá trị tài sản trên đất, việc kinh doanh cho thuê nhà, bồi thường thiệt hại những ngày nghỉ việc để đi khiếu nại, khiếu kiện và bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe của ông B, bà M là không có cơ sở. Ngoài ra, phía ông Bình bà Minh cũng không đưa những tài liệu, chứng cứ để chứng minh có những thiệt hại như trên.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1303/2017/HCST ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị M về hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B và yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.188.610.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị M giữ nguyên kháng cáo, không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B và yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.188.610.000 đồng.

Trong phần tranh luận, ông B và bà M trình bày, nhà đất số 72/13C (số cũ 72/13A) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu hợp pháp ngày 9/4/2002. Việc thu hồi, cưỡng chế phần diện tích 11,76m² thực hiện Dự án và xây dựng phần tường rào Trường tiểu học Thân Nhân Trung là không đúng trình tự, thủ tục. Việc cưỡng chế thu hồi đất, không kiểm kê tài sản, không bồi thường gây thiệt hại, không thông báo, không trực tiếp giao nhận các thủ tục cưỡng chế, ông bà không lấn chiếm đất, nhà đất có chủ quyền nhưng bị đập phá, là trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thân Nhân Trung, Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 thu hồi 11,76m² đất thuộc thửa 24, tờ bản đồ số 36, Phường 13, quận Tân B do bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng, đã bồi thường theo quy định nhưng bà Minh, ông Bình

không nhận tiền. Khi triển khai dự án, ông B và bà M không khiếu nại Quyết định thu hồi đất nhưng không giao đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất, là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Bình và bà Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn nhà số 72/13A (nay là 72/13C) đường Nhất Chi Mai, Phường 13, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông B, bà M được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 9613/2002 ngày 09/4/2002. Diện tích được công nhận là 74,9m².

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thân Nhân Trung, Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 thu hồi 10,8m² đất thuộc thửa 24, tờ bản đồ số 36, Phường 13, quận Tân B do bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng.

Do thay đổi diện tích thu hồi đất, ngày 20/12/2010 Ủy ban nhân dân quận Tân B ban hành Quyết định số 301/QĐ-UBND sửa đổi Quyết định số 663/QĐ-UBND, diện tích thu hồi đất là 11,5m² và ngày 13/02/2012 ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND sửa đổi Quyết định số 301/QĐ-UBND và Quyết định số 663/QĐ-UBND với diện tích đất thu hồi là 11,76m².

Tại Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị M với số tiền hỗ trợ là 55.897.360 đồng.

Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về sửa đổi Điều 1 Quyết định số 1443, với số tiền hỗ trợ là 71.412.630 đồng.

Tại Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 44, giữ nguyên số tiền hỗ trợ là 71.412.630 đồng.

Do hộ bà Minh, ông Bình không bàn giao đất theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 về thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thân Nhân Trung.

Tại Quyết định số 08/QĐ-CC ngày 27/5/2011 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B về cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của

Chính phủ quy định: *Trường hợp đã có quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trước ngày 01/7/2014 mà chưa tổ chức thực hiện cưỡng chế thì việc cưỡng chế thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Luật Đất đai*”.

Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì ủy ban nhân dân Cấp xã, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện. Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này”.

Tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân B về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/QĐ-CC ngày 27/5/2011 về cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất thực hiện Dự án.

Tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 về sửa đổi Điều 1 và bổ sung Điều 2 Quyết định số 299, bổ sung thời gian thực hiện cưỡng chế từ ngày 19/7/2016 đến 30/7/2016.

Ông B, bà M đã nhận được Quyết định số 299/QĐ-UBND và Quyết định số 400/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

Đã được Ủy ban nhân dân Phường 13 và Ban thực hiện cưỡng chế, tiếp xúc, vận động về việc bàn giao mặt bằng và thông báo thời gian thực hiện cưỡng chế nhưng ông bà từ chối không tiếp xúc.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013:

“2. Cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục;

Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã được niêm yết công khai tại trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã có hiệu lực thi hành; Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì ủy ban nhân dân Cấp xã lập biên bản”

Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân B đã thực hiện việc niêm yết Kế hoạch 166/KH-BTHCC ngày 24/6/2016 về tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với ông B, bà M tại trụ sở Ban điều hành khu phố 10. Việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của ông B, bà M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông B, bà M về yêu cầu hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Quyết định số 400/QĐ- UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất và yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.188.610.000 đồng, là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B và bà M cho rằng việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục và gây thiệt hại, yêu cầu hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 và Quyết định 400/QĐ- UBND ngày 23/6/2016 của ông Bình, bà Minh, là không có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông B, bà M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do ông B và bà M là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của người khởi kiện, ông Bình và bà Minh, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị M yêu cầu hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất và yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Tân B phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.188.610.000 đồng.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Hoàn lại cho ông B, bà M mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0047999 và số 0047991 ngày 23/10/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành